

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN LAI VUNG  
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2021/HNGĐ-ST  
Ngày: 05-11-2021.  
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con  
và cấp dưỡng.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LAI VUNG, TỈNH ĐỒNG THÁP**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Cẩm Nhung.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Đặng Thanh Cao.

Ông Đặng Văn Hai.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Chí Dũng là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 05 tháng 11 năm 2021 tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 165/2021/TLST-HNGĐ, ngày 04/5/2021 “V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con và cấp dưỡng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2021/QĐXXST-HNGĐ, ngày 17 tháng 6 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số: 426/2021/QĐST, ngày 06/7/2021; Quyết định hoãn phiên tòa số: 431/2021/QĐST, ngày 04/8/2021; Thông báo (về việc thay đổi thời gian mở phiên tòa xét xử sơ thẩm) số: 78/TB, ngày 20/9/2021; Quyết định hoãn phiên tòa số: 451/2021/QĐST, ngày 15/10/2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Nguyễn Thị Huệ H - Sinh năm: 1995; *Địa chỉ:* khóm Long Th, phường Long T, thị xã Tân C, tỉnh An Giang (Có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa).

- *Bị đơn:* Trần Ngọc S - Sinh năm: 1991; *Địa chỉ:* ấp Hòa B, xã Long T, huyện Lai V, tỉnh Đồng Tháp (Vắng mặt tại phiên tòa).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn khởi kiện ngày 13/4/2021; Biên bản về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ nguyên đơn Nguyễn Thị Huệ H trình bày:

Vào năm 2017 Nguyễn Thị Huệ H và Trần Ngọc S kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Long Thắng, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp ngày 03/11/2017. Trong quá trình sống chung có nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, không hợp nhau, Trần Ngọc S thường xuyên kiểm chuyện chửi mắng và đánh Nguyễn Thị Huệ H, có mối quan hệ bất chính với người phụ

nữ khác, nên cuối năm 2019 vợ chồng ly thân đến nay, khoảng đầu tháng 4/2021 Nguyễn Thị Huệ H về nhà cha mẹ chồng lấy đồ cá nhân của mình thì phát hiện Trần Ngọc S đã sống chung với người phụ nữ khác nên Nguyễn Thị Huệ H yêu cầu ly hôn thì Trần Ngọc S nói: “Mày cứ nộp đơn đi, khi nào Tòa mời thì tao đi”, hiện nay vợ chồng đã ly thân từ năm 2019 đến nay. Nay tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không thể tiếp tục kéo dài Nguyễn Thị Huệ H yêu cầu được ly hôn với Trần Ngọc S; Về con chung có một con chung là Trần Thị Như Q sinh ngày 25/3/2017 đang do Trần Ngọc S nuôi dưỡng, Nguyễn Thị Huệ H tự nguyện giao con cho Trần Ngọc S được quyền nuôi dưỡng và Nguyễn Thị Huệ H không đồng ý cấp dưỡng nuôi con; Về tài sản chung không yêu cầu Tòa án giải quyết; Về nợ chung không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vào ngày 14/10/2021 Nguyên đơn Nguyễn Thị Huệ H có đơn gửi đến Tòa án xin xét xử vắng mặt.

Đối với bị đơn Trần Ngọc S đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như để tham gia phiên tòa theo giấy triệu tập của Tòa án đến lần thứ hai mà vẫn cố tình vắng mặt, không có lý do.

Nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử nguyên đơn Nguyễn Thị Huệ H có đơn xin xét xử vắng mặt và đối với Trần Ngọc S vắng mặt theo quy định tại Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyễn Thị Huệ H có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết tranh chấp hôn nhân và gia đình giữa Nguyễn Thị Huệ H với Trần Ngọc S, đây là vụ án “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”; thẩm quyền giải quyết Tòa án nhân dân huyện Lai Vung theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn Nguyễn Thị Huệ Hân có đơn gửi đến Tòa án xin xét xử vắng mặt được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với Bị đơn Trần Ngọc S đã được triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vắng mặt tại các phiên hòa giải, phiên họp và phiên tòa không có lý do. Tòa án đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định, vì vậy Hội đồng xét xử, xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Nguyên đơn Nguyễn Thị Huệ H và bị đơn Trần Ngọc S kết hôn năm 2017 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Long Thắng, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp ngày 03/11/2017 theo quy định, đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Trong quá trình chung sống có nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, không hợp nhau, Trần Ngọc S thường xuyên kiểm chuyện chửi mắng và đánh Nguyễn Thị Huệ H, có mối quan

hệ bất chính với người phụ nữ khác, nên cuối năm 2019 vợ chồng ly thân đến nay, khoảng đầu tháng 4/2021 Nguyễn Thị Huệ H về nhà cha mẹ chồng lấy đồ thì Trần Ngọc S đã sống chung với người phụ nữ khác, nên Nguyễn Thị Huệ H yêu cầu ly hôn thì Trần Ngọc S nói: “Mày cứ nộp đơn đi, khi nào Tòa mời thì tao đi”, nay tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không thể tiếp tục kéo dài, mặc dù, Tòa án đã kiên trì động viên, thuyết phục đoàn tụ nhưng Nguyễn Thị Huệ H vẫn cương quyết xin ly hôn với Trần Ngọc S, tình trạng hôn nhân của Nguyễn Thị Huệ H và Trần Ngọc S cũng được chứng minh bằng hành động cụ thể là Trần Ngọc S không chấp hành các thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải của Tòa án để được hòa giải đoàn tụ, bỏ mặc không ý kiến gì, đồng thời cố ý không chấp hành pháp luật, xét thấy mâu thuẫn của Nguyễn Thị Huệ H và Trần Ngọc S là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không thể đạt được, cho nên việc Nguyễn Thị Huệ H xin ly hôn là thỏa mãn các điều kiện theo Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, vì vậy cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của Nguyễn Thị Huệ H với Trần Ngọc S là có căn cứ.

[3] Về con chung: Nguyễn Thị Huệ H và Trần Ngọc S có một con tên Trần Thị Như Q sinh ngày 25/3/2017, Nguyễn Thị Huệ H tự nguyện giao con cho Trần Ngọc S được quyền nuôi dưỡng, sự tự nguyện này của Nguyễn Thị Huệ H là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội, nên Hội đồng xét xử chấp nhận sự tự nguyện này của Nguyễn Thị Huệ H là có căn cứ, phù hợp với Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về cấp dưỡng: Nguyễn Thị Huệ H không trực tiếp nuôi con thì phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình, nhưng Trần Ngọc S đã được Tòa án triệu tập họp lệ để tham gia về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như để tham gia phiên tòa theo giấy triệu tập của Tòa án đến lần thứ hai mà vẫn cố tình vắng mặt, không có lý do và cũng không có văn bản yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không đặt thành vấn đề xem xét, giải quyết.

[ 5] Về tài sản chung: Nguyễn Thị Huệ H không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt thành vấn đề xem xét, giải quyết.

[6] Về nợ chung: Nguyễn Thị Huệ H trình bày không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt thành vấn đề xem xét, giải quyết.

[7] Về án phí: Nguyễn Thị Huệ H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân là có căn cứ, phù hợp với khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

[8]. Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

**QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn và nhân gia đình; khoản 4 Điều 147, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Nguyễn Thị Huệ H được ly hôn với Trần Ngọc S.
2. Về con chung và cấp dưỡng: Trần Ngọc S được quyền nuôi con chung là Trần Thị Quỳnh N sinh ngày 25/3/2017, Nguyễn Thị Huệ H không phải cấp dưỡng nuôi con.  
Trần Ngọc S trực tiếp nuôi các con cùng các thành viên gia đình không được cản trở Nguyễn Thị Huệ H trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.
3. Về án phí và tạm ứng án phí: Nguyễn Thị Huệ H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hôn nhân và gia đình là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Được khấu trừ 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số: 0014644, ngày 26/4/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp (Nguyễn Thị Huệ H đã nộp xong).
4. Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (05/11/2021). Đối với đương sự không có mặt tại phiên tòa ngày 05/11/2021 thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày họ nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Lai Vung;
- CCTHADS huyện Lai Vung;
- UBND xã Long Thắng;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Cẩm Nhung**

